

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI BPINVEST
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI BPINVEST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BPINVEST COMMERCIAL AND INVESTMENT CONSULTANCY CO., LTD

Tên công ty viết tắt: BPINVEST CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3801252438

3. Ngày thành lập: 10/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 01, đường 26 tháng 12, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0911595000

Fax:

Email: info@bpinvest.com.vn

Website: bpinvest.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320(Chính)
2.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
3.	Trồng cây hàng năm khác	0119
4.	Trồng cây ăn quả	0121
5.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
6.	Trồng cây điều	0123
7.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
34.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
36.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
37.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
38.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
39.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
41.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
42.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
43.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
45.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
46.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
49.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

50.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
52.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
53.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
55.	Dịch vụ đóng gói	8292
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
57.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG ANH VŨ	Việt Nam	Khu phố Phú Xuân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	490.000.000	49,000	285741909	
2	HUỲNH THỊ TUYẾT GÀM	Việt Nam	Thôn 1, Xã Nghĩa Trung, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	510.000.000	51,000	285066216	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG ANH VŨ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/02/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 285741909

Ngày cấp: 02/08/2019

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Xuân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Phú Xuân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước